

Số: 03 /KH-TTYT

Bàu Bàng, ngày 01 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng
và Nội soi Tai Mũi Họng

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1036/QĐ-SYT ngày 22 tháng 08 năm 2021 của Sở Y tế Bình Dương về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện đa khoa – Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng;

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-SYT ngày 16 tháng 08 năm 2022 của Sở Y tế Bình Dương về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện đa khoa – Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-SYT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế Bình Dương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương;

Nay khoa khám bệnh Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng xây dựng kế hoạch triển khai Phòng Nội soi chuyên khoa Tai Mũi Họng, nội dung cụ thể như sau:

I. Báo cáo tổng thể

1. Cơ sở vật chất

Đã bố trí 2 phòng gồm: 01 phòng khám, nội soi tai mũi họng và 01 phòng thủ thuật: hệ thống nước lọc RO, Labo kết nối với hệ thống xả thải trực tiếp vào hệ thống của Trung tâm Y tế.

2. Trang thiết bị - Vật tư tiêu hao

Sử dụng gói trang thiết bị, vật tư y tế từ nguồn do Ban quản lý sự án cấp theo BV 100 giường và đề xuất thêm những trang thiết bị, vật tư y tế cơ bản cần thiết (phụ lục 1 đính kèm).

3. Nhân lực

- BS Phạm Thị Thúy Phượng CCHN số: 3925/BP-CCHN và quyết định bổ sung phạm vi chuyên môn số 818/QĐ-SYT của sở Y tế tỉnh Bình Dương.

Chúng chỉ đào tạo Nội soi chẩn đoán bệnh lý Tai mũi họng số 007303/A002/CC-ĐTTL ngày 27/6/2019 của Đại học Y Dược TP.HCM.

- YS Đặng Thị Thùy Linh CCHN: 008093/BD-CCHN

4. Danh mục kỹ thuật

- Các kỹ thuật chuyên khoa Tai Mũi Họng được phê duyệt tại quyết định số 1036/QĐ-SYT ngày 22 tháng 08 năm 2021 của Sở Y tế Bình Dương về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện đa khoa – Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng và Quyết định số 1033/QĐ-SYT ngày 16 tháng 08 năm 2022 của Sở Y tế Bình Dương về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện đa khoa – Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng (*Phụ lục 3 đính kèm*).

- Tổng số kỹ thuật đúng phân tuyến tại thông tư 43/2013/TT-BYT được Sở Y tế duyệt:

+ Chuyên khoa Tai Mũi Họng của Nhi: 38 kỹ thuật

+ Chuyên khoa Tai Mũi Họng: 18 kỹ thuật

II. Mục đích

Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cũng như đa dạng hóa các chuyên khoa sâu theo đúng phân tuyến kỹ thuật.

III. Nội dung

- **Thời gian:** (dự kiến) Tháng 3/2025

- **Đối tượng:** Tất cả người dân trên địa bàn huyện hoặc các vùng lân cận có bảo hiểm Y tế và không có Bảo hiểm y tế đến khám và điều trị tại Trung tâm Y tế Bàu Bàng

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ

- Phối hợp Khoa Khám bệnh xây dựng các quy trình kỹ thuật liên quan đến các kỹ thuật chuyên khoa Tai Mũi Họng.

- Trang bị các thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in), đường truyền internet và kết nối phần mềm VNPT-His với cổng giám định bảo hiểm xã hội để thực hiện thanh quyết toán kinh phí thực hiện kỹ thuật.

- Theo dõi, báo cáo đánh giá về việc triển khai kỹ thuật.

2. Phòng Tổ chức hành chính

- Phối hợp khoa khám bệnh bố trí, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất (hệ thống xử lý nước thải, lavobo tại phòng thủ thuật, hệ thống nước lọc RO phù hợp để triển khai phòng khám Tai Mũi Họng.

- Điều động nhân sự phù hợp với vị trí việc làm. Chứng chỉ hành nghề cũng như chứng chỉ đào tạo đã được Sở Y tế phê duyệt.

- Cung ứng đầy đủ trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác triển khai kỹ thuật.

3. Phòng Tài chính kế toán

- Phối hợp phòng Điều dưỡng xây dựng định mức vật tư tiêu hao khi triển khai kỹ thuật.

4. Phòng Điều dưỡng

- Khảo sát và xây dựng quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trang thiết bị, dụng cụ khi triển khai các kỹ thuật.

- Lập kế hoạch chi tiết kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế ban hành.

- Phối hợp phòng Tài chính kế toán xây dựng định mức vật tư tiêu hao khi triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới.

5. Khoa Dược – Vật tư – Trang thiết bị

- Phối hợp khoa Khám bệnh thực hiện rà soát, lập dự trù đầy đủ Thuốc - trang thiết bị - vật tư y tế tiêu hao (*phụ lục 2 đính kèm*) trình Hội đồng khoa học kỹ thuật thông qua và tiến hành mua sắm theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị.

6. Các khoa lâm sàng

- Triển khai thực hiện kỹ thuật theo đúng quy định, phù hợp với quy trình, kỹ thuật, chuyên môn.

Trên đây là kế hoạch triển khai phòng khám Tai Mũi Họng tại Trung tâm Y tế Bàu Bàng. Đề nghị các Khoa/phòng phối hợp và toàn thể viên chức nghiêm túc thực hiện để kế hoạch triển khai kỹ thuật mới đạt hiệu quả cao. *qlw*

Nơi nhận:

- Ban Giám Đốc
- Các khoa, phòng;
- Trạm Y tế xã, thị trấn;
- Website: trungtamytebaubang.com.vn
- Lưu VT.



Bùi Văn Sang

Phụ lục 1: Danh mục dụng cụ trang thiết bị đã có

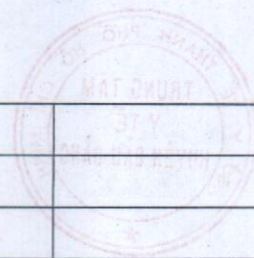
Stt	Vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	01	
2	Ống Optic 0 độ 4mm	Cái	01	
3	Ống soi mềm	Cái	01	
4	Bộ bàn khám Tai mũi họng	Cái	02	
5	Máy hút dịch 2 bình Yuwell	Cái	01	
6	Đèn Clar	Cái	02	
7	Máy xông mũi họng	Cái	01	



Phụ lục 2

Danh mục dự trữ dụng cụ, thuốc, vật tư y tế cần thiết (sử dụng trong 06 tháng)

Stt	Dụng cụ, thuốc, vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
*	Dụng cụ			
1	Pen đầu cong	Cái	02	
2	Pen đầu thẳng	Cái	02	
3	Kéo	Cái	02	
4	Kẹp gấp dị vật hạ họng Fraenkel	Cái	02	
5	Kẹp lấy dị vật mũi Hartman	Cái	02	
6	Kẹp gấp dị vật tai Aligator	Cái	02	
7	Móc tai inox 2 đầu (dẹt- tròn)	Cái	05	
8	Móc tai 2 inox đầu (dẹt- nhọn)	Cái	05	
9	Que quần gòn inox	Cái	05	
10	Banh mũi nhỏ	Cái	05	
11	Banh mũi trung	Cái	10	
12	Banh mũi lớn	Cái	05	
13	Nhíp khuỷu chữ Z	Cái	05	
14	Ống hút mũi inox cong	Cái	05	
15	Ống hút tai inox cong	Cái	05	
16	Đầu hút mũi nhựa dùng 1 lần	Cái	20	
17	Ống xông họng thủy tinh	Cái	10	
18	Ống xông mũi thủy tinh	Cái	10	
19	Hộp ngâm ống nội soi Optic 3 ống	Cái	01	
20	Đầu hút mũi inox lớn	Cái	04	
21	Đầu hút mũi inox nhỏ	Cái	02	
22	Que đè lưỡi inox cong	Cái	05	
23	Khay quả đậu sâu 400ml	Cái	03	
24	Hộp đựng dụng cụ số 2	Cái	02	
25	Ống soi họng thanh quản cứng (Optic 70 độ)	Cái	01	
26	Hộp chữ nhật ngâm dụng cụ nhựa 5 lít	Cái	02	
27	Ống hút tai nhựa	Cái	50	



*	Thuốc, Vật tư			
1	Lidocain 10%	Chai	02	
2	Xylocain 2% 30g	Tupe	04	
3	Otrivin (Xylometazolin 0,1%)	Lọ	15	
4	Naphazolin 0.05%	Lọ	10	
5	Oxy già 3% 60ml	Lọ	20	
6	Povidin 10% 90ml	Lọ	15	
7	Melyptol 5ml	Lọ	30	
8	NaCl 0.9% 10ml	Chai	50	
9	NaCl 0.9% 500ml	Chai	30	
10	Hydrocortison 100mg	Lọ	200	
11	Gạc cầm máu Merocel	Miếng	10	
12	Gạc Mèche	Cuộn	10	
13	Gạc miếng 10x10cm	Bọc	200	
14	Gòn viên	kg	1	
15	Băng keo	Cuộn	5	
16	Bơm tiêm 5cc	Cái	100	
17	Bơm tiêm 10cc	Cái	100	
18	Kim rút thuốc	Cái	200	
19	Cidex OPA 5 lít	Chai	4	
20	Cidezime 1 lít	Chai	4	
21	NaCl 0,9% 100ml	Chai	20	



Phụ lục 3: Danh mục kỹ thuật thực hiện triển khai Tai Mũi Họng

I. NHI KHOA

STT	Danh mục kỹ thuật
A	TAI
1	Phẫu thuật nạo vét sụn vành tai
2	Khâu vành tai rách sau chấn thương
3	Lấy dị vật tai
4	Chọc hút dịch tụ huyết vành tai
5	Chích nhọt ống tai ngoài
6	Làm thuốc tai
7	Lấy ráy tai (Nút biểu bì)
B	MŨI XOANG
8	Nắn sống mũi sau chấn thương
9	Nhét bắc mũi sau
10	Nhét bắc mũi trước
C	HỌNG-THANH QUẢN
11	Lấy dị vật hạ họng
12	Phẫu thuật lấy đường dò luân nhĩ
13	Chích rạch áp xe quanh Amidan
14	Làm thuốc tai, mũi, thanh quản
15	Sơ cứu bỏng kỳ đầu đường hô hấp
16	Lấy dị vật họng miệng
17	Khí dung mũi họng
D	CỔ- MẶT
18	Khâu vết thương phần mềm vùng vùng đầu cổ

II. TAI MŨI HỌNG

STT	Danh mục kỹ thuật
I	TAI- TAI THẦN KINH
1	Cắt bỏ u nang vành tai/ u bã đậu da tai
2	Phẫu thuật lấy đường dò luân nhĩ
3	Cắt bỏ vành tai thừa
4	Chích rạch màng nhĩ
5	Khâu vết rách vành tai
6	Phẫu thuật nạo vét sụn vành tai
7	Lấy dị vật tai (gậy tê/ gậy mê)
8	Nội soi lấy dị vật tai gây mê
9	Chọc hút dịch vành tai
10	Chích nhọt ống tai ngoài
11	Làm thuốc tai
12	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài
II	MŨI-XOANG

13	Phương pháp Proetz
14	Nhét bắc mũi sau
15	Nhét bắc mũi trước
16	Cầm máu mũi bằng Merocel
17	Lấy dị vật mũi gây tê/ gây mê
18	Nội soi lấy dị vật mũi gây tê/ gây mê
19	Cầm máu điểm mạch mũi bằng hóa chất (Bạc Nitrat)
20	Rút meche, rút merocel hốc mũi
21	Hút rửa mũi, xoang sau mũi
III	HỌNG- THANH QUẢN
22	Chích áp xe sàn miệng
23	Chích áp xe quanh Amidan
24	Lấy dị vật họng miệng
25	Lấy dị vật hạ họng
26	Khâu phục hồi tổn thương đơn giản miệng, họng
27	Bơm thuốc thanh quản
28	Đặt nội khí quản
29	Thay canuyn
30	Sơ cứu bong đường hô hấp
31	Khí dung mũi họng
32	Chích áp xe thành sau họng gây tê/gây mê
33	Phẫu thuật chỉnh hình lỗ mở khí quản
34	Nội soi Tai Mũi Họng
IV	ĐẦU CỔ
35	khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ
36	Cắt chỉ sau khi phẫu thuật
37	Thay băng vết mổ
38	Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ